

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đồng Thị Mai, trú tại số nhà 75, đường Cao Kỳ Vân, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khiếu nại; Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Xét Báo cáo số 165/BC-TNMT ngày 26/7/2013; Công văn số 1239/TNMT-TTS ngày 27/9/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường, thấy:

1. Nội dung vụ việc

Bà Đồng Thị Mai, trú tại số nhà 75, đường Cao Kỳ Vân, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang khiếu nại việc bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với gia đình bà để thực hiện dự án HTKT nhóm dân cư Hà Vị 2, đề nghị bồi thường diện tích 182 m² là đất nông nghiệp giao lâu dài; không đồng ý với giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang tại Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 25/12/2012. Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh, kết quả như sau:

2. Kết quả xác minh

2.1. Diễn biến vụ việc và giải quyết của các cấp

Ngày 17/12/2010, UBND thành phố Bắc Giang có Quyết định số 3107/QĐ-UBND phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật để xây dựng HTKT nhóm dân cư Hà Vị 2, phường Thọ Xương.

Ngày 29/9/2011, UBND thành phố Bắc Giang có Quyết định số 2897/QĐ-UBND thu hồi 14.660,6 m² đất (*đợt 1*) của 80 hộ gia đình, cá nhân và đất công ích thuộc địa bàn phường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương để xây dựng HTKT nhóm dân cư Hà Vị 2, trong đó hộ bà Đồng Thị Mai bị thu hồi diện tích 182 m² đất nông nghiệp thuộc xóm đồng Cửa Làng được xác định là đất giao thầu (*công ích*).

Ngày 30/9/2011, UBND thành phố Bắc Giang có Quyết định số 2898/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (*đợt 1*), trong đó, hộ bà Mai được bồi thường tài sản trên đất là 1.092.000 đồng, tiền đất hỗ trợ về ngân sách phường Thọ Xương.

Ngày 07/6/2012, Chủ tịch UBND phường Thọ Xương có Quyết định số 93/QĐ-UBND hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất đối với các hộ sử dụng đất công ích khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng các dự án trên địa bàn phường Thọ Xương, trong đó hộ bà Mai được hỗ trợ 30% với số tiền là: 182 m² x 30% x 50.000đ = 2.730.000 đồng. Không đồng ý với việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB, bà Mai có đơn khiếu nại.

UBND phường Thọ Xương đã có các Văn bản: số 211/UBND ngày 28/9/2012, số 127/BC-UBND ngày 24/10/2012, số 252/UBND ngày 22/11/2012, số 275/UBND ngày 21/12/2012 trả lời với nội dung: *Diện tích đất nông nghiệp Nhà nước thu hồi của hộ gia đình bà Đồng Thị Mai có vị trí tại xứ đồng Cửa Làng, thuộc tổ dân phố Hà Vị, phường Thọ Xương để thực hiện dự án xây dựng nhóm dân cư Hà Vị 2 là đất công ích do UBND phường Thọ Xương quản lý.*

Tiếp đó, ngày 25/12/2012, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang có Quyết định số 3921/QĐ-UBND giải quyết đơn của bà Đồng Thị Mai với nội dung: "... 1. *Bà Đồng Thị Mai khiếu nại việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với gia đình bà để thực hiện dự án Nhóm dân cư Hà Vị 2, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang là không có cơ sở; vì: UBND thành phố đã thực hiện thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ gia đình bà là đúng theo quy định của pháp luật.*

2. *Việc bà Đồng Thị Mai đề nghị bồi thường diện tích 182 m² là đất nông nghiệp giao lâu dài là không có cơ sở, vì: Diện tích 182 m² đất tại thửa số 134 (bản đồ trích đo phục vụ công tác GPMB dự án) của gia đình bà Mai đang sử dụng là đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND phường Thọ Xương quản lý, không được bồi thường về đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 16 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ".*

Không đồng ý, bà Mai có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

2.2. Nguồn gốc và quá trình sử dụng diện tích 182 m² của hộ bà Mai

- Theo bà Mai trình bày, năm 1988, hộ ông Đồng Văn Hữu (*bố đẻ bà Mai*) được HTX Nam Hồng, phường Thọ Xương giao 79 thước ruộng ($1.896m^2$) tại nhiều xứ đồng, trong đó có 21,5 thước ($516 m^2$) ruộng tại xứ đồng Cửa Làng. Thời điểm này bà Mai chưa xây dựng gia đình nên ở chung với bố mẹ và được giao ruộng trong hộ ông Hữu. Tháng 10/1988, bà Mai lấy chồng là ông Hoàng Ngọc Quyết đang công tác tại Nhà máy Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc, đến cuối năm 1989 bà Mai sinh con trai là Hoàng Ngọc Thái nhưng vẫn ở chung với bố mẹ đẻ. Năm 1991, bà Mai ra ở riêng nhưng toàn bộ số ruộng trên vẫn đứng tên chủ sử dụng là hộ ông Đồng Văn Hữu.

Năm 1992 - 1993, thực hiện Hướng dẫn số 28/HĐ-GR ngày 18/01/1992 của Sở Nông nghiệp tỉnh Hà Bắc và Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình cá nhân sử dụng lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp và thực hiện việc cấp giấy CNQSD đất cho nhân dân, việc giao ruộng đất cho nông dân được HTX Nam Hồng giao cho các thôn, đội sản xuất. Các thôn, đội sản xuất thực hiện việc thống kê diện tích đất nông nghiệp trong thôn, đội sản xuất và tiến hành giao ruộng theo nhân khẩu (*lúc này hộ ông Hữu đã tách ra thành nhiều hộ gia đình nhỏ cho các con ra ở riêng*). Tại thời điểm này, hộ bà Mai có 3 khẩu là ông Quyết, bà Mai và con ruột là Hoàng Ngọc Thái. Do ông Quyết đang công tác tại Nhà máy Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc nên không được giao ruộng sản xuất nông nghiệp, bà Mai được giao 01 định suất là 13 thước ruộng gồm: Dộc Mai 9 thước, Bờ Vối 4 thước và 2 thước rau xanh tại Đồng Vung, còn lại khẩu của con bà Mai là Hoàng Ngọc Thái chưa được giao ruộng. Khi cân đối ruộng đất, theo tiêu chuẩn hộ ông Hữu phải trả ra 6,3 thước ruộng tại khu vực Cửa Làng, trong khi hộ bà Mai mới được giao 01 định suất còn tiêu chuẩn của

con bà Mai là Hoàng Ngọc Thái (*0.5 định xuất*) chưa được giao nên HTX Nam Hồng đã giao cho hộ bà Mai sử dụng thửa ruộng hộ ông Hữu trả ra.

- Làm việc với ông Nguyễn Văn Xuân, trú tại khu phố Hà Vị 1, phường Thọ Xương, nguyên đội trưởng đội sản xuất trực tiếp giao ruộng cho hộ bà Mai năm 1992 đã xác nhận sự việc trên, đồng thời ông Xuân cung cấp giấy tờ mà ông cho rằng có liên quan đến thời điểm giao ruộng năm 1992 - 1993 cho hộ bà Mai gồm: 01 tờ Tổng hợp ruộng thửa thiếu chuyền điêu phôi (*bản gốc*) chuyền 6 thước từ ruộng ông Hữu sang giao lâu dài cho hộ bà Mai; 01 danh sách (*bản gốc*) ghi lại tên những người thuộc diện được giao thầu, trong đó không có tên hộ bà Mai.

- Diện tích 6,3 thước ruộng tại khu vực Cửa Làng, bà Mai đang khiếu nại thể hiện tại bản đồ địa chính năm 1998 là đất 1 lúa (*1L*), nằm trong thửa số 6, tờ bản đồ số 14, diện tích $851,8 \text{ m}^2$ (*đo bao*). Theo bản đồ trích đo phục vụ công tác bồi thường GPMB dự án xây dựng HTKT nhóm dân cư Hà Vị 2 là đất trồng lúa (*LUC*) nằm trong thửa số 34, tờ bản đồ số 1, diện tích $548,8 \text{ m}^2$ (*đo bao*) gồm 5 hộ, trong đó hộ bà Mai có diện tích là 182 m^2 .

Bà Mai đã sử dụng thửa ruộng này vào sản xuất nông nghiệp ổn định từ năm 1993 đến thời điểm có quyết định thu hồi của UBND thành phố Bắc Giang.

- Kiểm tra sổ mục kê đất đai, sổ địa chính, bản đồ địa chính qua các thời kỳ tại UBND phường Thọ Xương thì thửa đất bà Mai đang khiếu nại không thể hiện tên chủ sử dụng đất. UBND phường Thọ Xương cung cấp 01 phiếu giao khoán số 255, vụ mùa năm 1994 của HTX nông nghiệp Nam Hồng giao cho bà Mai là bản photo (*phiếu giao khoán do bà Mai cung cấp cho UBND phường Thọ Xương ngày 16/8/2012, UBND phường Thọ Xương không giữ bản gốc*). Ngoài ra UBND phường Thọ Xương không có tài liệu có giá trị pháp lý nào chứng minh diện tích 182 m^2 tại xứ đồng Cửa Làng hộ bà Mai đang sử dụng là đất công ích do UBND phường Thọ Xương quản lý.

3. Nhận xét và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ bản đồ địa chính năm 1998; bản đồ trích đo phục vụ công tác bồi thường GPMB dự án xây dựng HTKT nhóm dân cư Hà Vị 2; căn cứ Điều 45 Luật Đất đai năm 1993; Khoản 2, Khoản 3, Điều 72 Luật Đất đai năm 2003 quy định về đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; Điều 3, Khoản 8, Điều 1 Nghị định số 85/1999/NĐ/CP ngày 28/8/1999 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của bản Quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp và bổ sung việc giao đất làm muối cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài thì chưa đủ cơ sở khẳng định diện tích 182 m^2 đất bà Mai đang khiếu nại là đất công ích.

Việc UBND thành phố Bắc Giang có Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 thu hồi $14.660,6 \text{ m}^2$ đất (đợt 1) của 80 hộ gia đình, cá nhân...; Quyết định số 2898/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB... đã xác định diện tích 182 m^2 đất nông nghiệp của hộ bà Mai là đất công ích là chưa đủ cơ sở.

Việc bà Mai căn cứ giấy tờ có liên quan đến việc giao ruộng cho gia đình bà năm 1992 do ông Xuân cung cấp và xác nhận (*như đã trình bày ở trên*) cho rằng 182 m^2 đất nông nghiệp nói trên là tiêu chuẩn giao cho con trai bà là Hoàng Ngọc

Thái theo diện đất ruộng giao ổn định lâu dài là chưa đủ cơ sở. Song thực tế hộ bà Mai đã sử dụng ổn định, không tranh chấp diện tích 182 m² đất tại xú đồng Cửa Làng với cùng một mục đích sản xuất nông nghiệp từ năm 1992 - 1993 đến khi bị thu hồi năm 2011 là sự thật. Căn cứ Điểm c, Khoản 1, Điều 45 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất sử dụng từ ngày 15/10/1993 trở về sau mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì 182 m² đất của hộ bà Mai bị thu hồi được đền bù như đất nông nghiệp giao ổn định lâu dài.

Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND phường Thọ Xương tính toán, điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường GPMB đổi với diện tích 182 m² đất hộ bà Đồng Thị Mai sử dụng tại xú đồng Cửa Làng như đất nông nghiệp được giao ổn định lâu dài.

Từ cơ sở xác minh trên, sau khi xem xét hồ sơ vụ việc và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung khiếu nại của bà Đồng Thị Mai, trú tại số nhà 75, đường Cao Kỳ Vân, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang được giải quyết như sau:

Giao cho Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND phường Thọ Xương tính toán, điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường GPMB đổi với diện tích 182 m² đất tại xú đồng Cửa Làng cho hộ bà Đồng Thị Mai như đất nông nghiệp được giao ổn định lâu dài.

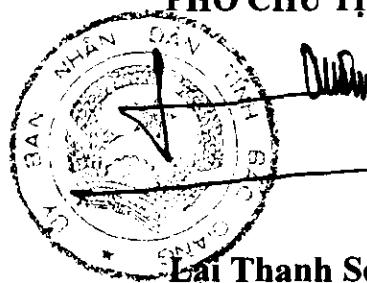
Điều 2. Bà Đồng Thị Mai có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, bà Đồng Thị Mai và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTCP, TDTUĐ&NN;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Lai Thanh Sơn;
- CVP, PVPNC, TTH-CB;
- Lưu: TCD (03), VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lai Thanh Sơn